TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2023/HNGĐ-ST
Ngày 15 - 12 - 2023
V/v *tranh chấp ly hôn, nuôi con chung.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Từ Văn Nhứt**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Hoa Hoàng Nam**;
2. Bà **Lâm Thị Nguyệt Hồ**.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Trang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Tiểu My – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 413/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh **Trần Vũ Hoàng H**, sinh năm 1991; Địa chỉ: Số A, Khóm A, Phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

2. *Bị đơn:* Chị **Nguyễn Thị Bích L**, sinh năm 1999; Địa chỉ: Số A, Khóm B, Phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Trần Vũ Hoàng H trình bày:**

- Về hôn nhân: Anh H và chị Nguyễn Thị Bích L tự nguyện chung sống từ năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc, khoảng hơn sáu tháng nay, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, từ đó anh chị đã sống ly thân hơn năm tháng nay. Nay anh H yêu cầu xin ly hôn với chị Nguyễn Thị Bích L.

- Về con chung: Quá trình chung sống, anh H và chị L có hai đứa con chung, cháu tên Trần Nguyễn Đại N, sinh ngày 22 tháng 10 năm 2019 và Trần Nguyễn Như B, sinh ngày 31 tháng 8 năm 2021, hiện nay cháu N và cháu B sống với chị L. Nay anh H đồng ý để chị L tiếp tục nuôi cháu B, anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với số tiền 2.000.000đ/tháng đến khi cháu B tròn 18 tuổi; Đối với cháu N anh H yêu cầu nuôi và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Nợ chung: Anh H xác định giữa anh và chị L không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, anh H không có yêu cầu gì khác.

*** Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Nguyễn Thị Bích L trình bày:**

- Về hôn nhân: Chị L và anh H tự nguyện chung sống từ năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Chị L xác định anh H ngoại tình, cả hai đã ly thân hơn 04 tháng. Nay chị L đồng ý ly hôn với anh Trần Vũ Hoàng H.

- Về con chung: Quá trình chung sống, anh H và chị L có hai đứa con chung, cháu tên Trần Nguyễn Đại N, sinh ngày 22 tháng 10 năm 2019 và Trần Nguyễn Như B, sinh ngày 31 tháng 8 năm 2021, hiện nay cháu N và cháu B sống với chị L. Nay chị L yêu cầu nuôi cháu B, yêu cầu anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 2.000.000đ/tháng đến khi cháu B tròn 18 tuổi; Đối với cháu N, chị L đồng ý để anh H nuôi và chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Nợ chung: Chị L xác định giữa chị và anh H không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị L không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Giải quyết đúng thẩm quyền, cấp, tống đạt các văn bản đúng quy định. Thành phần Hội đồng xét xử đúng quy định, không thuộc trường hợp phải thay đổi ai. Vì vậy, về mặt thủ tục tố tụng, Viện kiểm sát không có ý kiến hay kiến nghị.

- Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh anh Trần Vũ Hoàng H và chị Nguyễn Thị Bích L;

+ Về con chung: Tiếp tục giao cháu Trần Nguyễn Như B, sinh ngày 31 tháng 8 năm 2021 cho chị Nguyễn Thị Bích L trực tiếp trong nôm, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Buộc chị Nguyễn Thị Bích L giao cháu Trần Nguyễn Đại N, sinh ngày 22 tháng 10 năm 2019 cho anh Trần Vũ Hoàng H trực tiếp trong nôm, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Sau khi ly hôn, anh Trần Vũ Hoàng H và chị Nguyễn Thị Bích L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Buộc anh Trần Vũ Hoàng H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Trần Nguyễn Như B số tiền 2.000.000đ/01 tháng (*Hai triệu đồng*) cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi; Thời gian cấp dưỡng được tính kể từ ngày tuyên án (ngày 15/12/2023).

+ Về tài sản chung: Anh H và chị L thống nhất xác định tự thỏa thuận được, không yêu cầu giải quyết, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết; Nợ chung: Các đương sự thống nhất xác định không có, không yêu cầu giải quyết, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Ngoài ra, đương sự còn phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; sau khi nghe ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, sau khi thảo luận Hội đồng xét xử, xét thấy:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn anh Trần Vũ Hoàng H khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị Bích L nên đây là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn chị L có nơi cư trú tại thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Nguyên đơn anh Trần Vũ Hoàng H và chị Nguyễn Thị Bích L vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm nhưng anh, chị có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Trần Vũ Hoàng H và chị Nguyễn Thị Bích L.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] ***Về hôn nhân:*** Anh Trần Vũ Hoàng H và chị Nguyễn Thị Bích L tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2016, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán ở địa phương, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên quan hệ hôn nhân của anh, chị là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Anh H xác định trong thời gian chung sống giữa anh và chị L có nhiều mâu thuẫn gia đình, vợ chồng đã sống ly thân hơn năm tháng, nay anh H yêu cầu ly hôn với chị L, chị L đồng ý. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55 Luật Hôn

nhân và gia đình ghi nhận sự thuận tình ly hôn của anh Trần Vũ Hoàng H và chị Nguyễn Thị Bích L.

[3.2] ***Về con chung:*** Anh Trần Vũ Hoàng H và chị Nguyễn Thị Bích L có hai đứa con chung, cháu tên Trần Nguyễn Đại N, sinh ngày 22 tháng 10 năm 2019 và Trần Nguyễn Như B, sinh ngày 31 tháng 8 năm 2021, hiện nay cả hai cháu sống với chị L. Nay anh H đồng ý để chị L tiếp tục nuôi cháu B, anh đồng ý cấp dưỡng số tiền 2.000.000đ/tháng đến khi cháu B tròn 18 tuổi; Đối với cháu N anh H yêu cầu nuôi và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con thì chị L đồng ý, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự thỏa thuận nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con giữa anh H và chị L. Tiếp tục giao cháu Trần Nguyễn Như B cho chị Nguyễn Thị Bích L nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; Giao cháu Trần Nguyễn Đại N cho anh Trần Vũ Hoàng H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Buộc anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu B số tiền 2.000.000đ/tháng, đến khi cháu B tròn 18 tuổi. Sau khi ly hôn, anh H và chị L được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[3.3] ***Về tài sản chung:*** Anh H và chị L thống nhất xác định tự thỏa thuận được, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết; Nợ chung: Anh H và chị L thống nhất xác định không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Anh Trần Vũ Hoàng H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con, chị Nguyễn Thị Bích L không phải chịu án phí.

[5] Đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51, 53, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh anh Trần Vũ Hoàng H và chị Nguyễn Thị Bích L.

2. Về con chung:

- Tiếp tục giao cháu Trần Nguyễn Như B, sinh ngày 31 tháng 8 năm 2021 cho chị Nguyễn Thị Bích L trực tiếp trong nôm, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Buộc chị Nguyễn Thị Bích L giao cháu Trần Nguyễn Đại N, sinh ngày 22 tháng 10 năm 2019 cho anh Trần Vũ Hoàng H trực tiếp trong nôm, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Sau khi ly hôn, anh Trần Vũ Hoàng H và chị Nguyễn Thị Bích L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Buộc anh Trần Vũ Hoàng H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Trần Nguyễn Như B số tiền 2.000.000đ/01 tháng (*Hai triệu đồng*) cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi; Thời gian cấp dưỡng được tính kể từ ngày tuyên án (ngày 15/12/2023).

Trường hợp người phải thi hành án chậm trả tiền thì bên đó còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành xong khoản tiền phải thi hành án theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về tài sản chung: Anh H thống nhất xác định tự thỏa thuận được, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết; Nợ chung: Thống nhất xác định không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Anh Trần Vũ Hoàng H phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; án phí cấp dưỡng với số tiền là 600.000 đồng. Anh H đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001910 ngày 04 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được đối trừ, buộc anh Trần Vũ Hoàng H tiếp tục nộp số tiền 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bạc Liêu;*
- *VKSND thành phố Bạc Liêu;*
- *Chi cục THADS thành phố Bạc Liêu;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Từ Văn Nhứt